

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

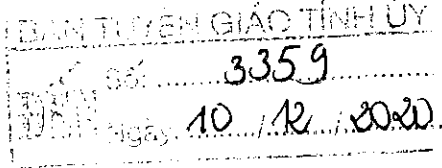
Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

*

Số 9833- CV/BTGTW

V/v tuyên truyền kết quả
kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV

- Kính gửi:*
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
 - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
 - Các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương.



Sau 18 ngày làm việc với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, nghiêm túc; kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV đã kết thúc tốt đẹp và hoàn thành chương trình đề ra.

Để phục vụ công tác tuyên truyền sau kỳ họp, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Văn phòng Quốc hội soạn thảo "*Đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV*"; đề nghị các đồng chí chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. *uw*

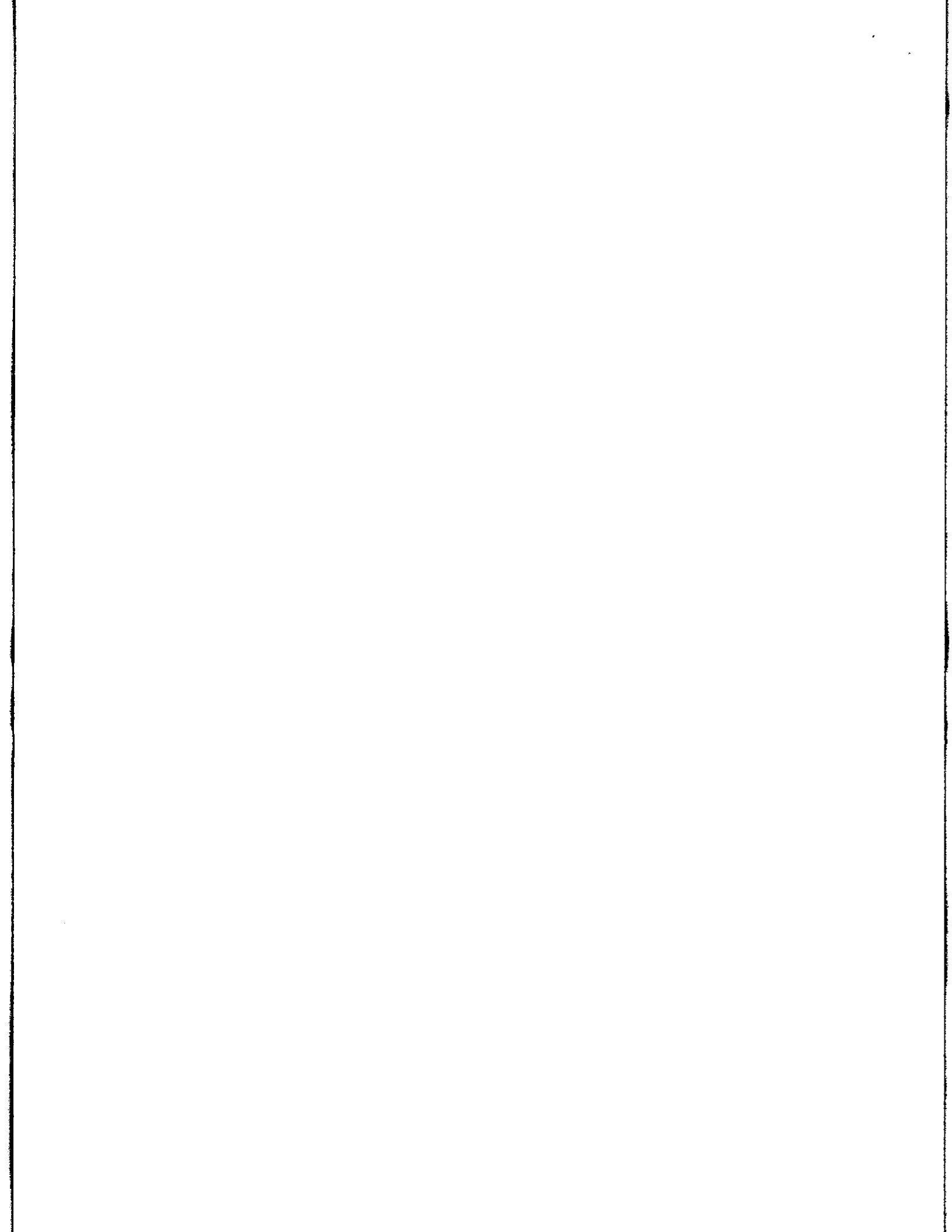
Nơi nhận

- Như trên,
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c),
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Hội Nhà báo Việt Nam,
- Vụ Thông tin, Văn phòng Quốc hội,
- Các vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ Tuyên truyền (5),
- Lưu HC. (120)

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Xuân Thủy
Phan Xuân Thủy



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kết quả kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV

I. BỐI CẢNH, HÌNH THỨC TỔ CHỨC KỲ HỌP

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV diễn ra từ ngày 20/10 đến ngày 17/11/2020 trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức từ đại dịch Covid -19, thiên tai và bão lũ xảy ra ở miền Trung để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 -2020.

Kỳ họp này, Quốc hội đã tổ chức hai đợt họp: đợt 1 họp trực tuyến từ ngày 20/10 đến ngày 26/10/2020; đợt 2 họp tập trung từ ngày 2/11 đến ngày 17/11/2020.

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KỲ HỌP

Sau 18 ngày làm việc với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, nghiêm túc, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành chương trình đề ra với nhiều nội dung quan trọng về công tác lập pháp, giám sát tối cao và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước. Cụ thể:

1. Công tác lập pháp

- Đã thông qua 7 luật, gồm: Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng(sửa đổi); Luật Cư trú (sửa đổi); Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Thỏa thuận quốc tế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Thông qua 13 Nghị quyết và cho ý kiến 4 dự án luật: Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; Nghị quyết thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; Quốc hội đã xem xét các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19...và cho ý kiến Dự án Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi); Dự án Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi); Dự án Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Kỳ họp này, Quốc hội giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, khẩn trương có các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua, nhất là chuẩn bị các điều kiện để bảo đảm lộ trình thực hiện một số nội dung theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Cư trú; sớm ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần đưa luật sớm đi vào cuộc sống; các cơ quan của Quốc hội thường xuyên giám sát việc thi hành luật, nghị quyết.

2. Giám sát tối cao

2.1. Chất vấn và trả lời chất vấn

- Phiên chất vấn đã diễn ra trong không khí dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm, có sự tranh luận, đi đến cùng vấn đề chất vấn. Các đại biểu Quốc hội đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, như: hỏi ngắn gọn, rõ ràng, bám sát nội dung các nghị quyết. Các thành viên Chính phủ, Trưởng ngành cơ bản trả lời hết các câu hỏi, đúng trọng tâm, thẳng thắn nhận trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế và đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục (có 122 lượt đại biểu Quốc hội chất vấn, 41 lượt đại biểu tranh luận, có 3 Phó Thủ tướng Chính phủ và 15 Bộ trưởng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã trực tiếp trả lời chất vấn; cuối phiên chất vấn Thủ tướng Chính phủ đã phát biểu làm rõ thêm và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội).

- Sau phiên chất vấn, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII, yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp; Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội khóa XV theo dõi, giám sát việc thực hiện.

2.2 Quốc hội xem xét các báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án, công tác phòng, chống tham nhũng; công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Quốc hội đánh giá cao các báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cho rằng các ngành đã chủ động tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Do đó, công tác tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu theo quy định của Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, Quốc hội cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập của từng cơ quan. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã đưa ra nhiều biện pháp, giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các công tác này trong thời gian tới.

3. Xem xét, quyết định các vấn đề kinh tế-xã hội, tài chính, ngân sách, chương trình mục tiêu quốc gia, nhân sự và các vấn đề quan trọng khác

3.1. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Quốc hội đã thông qua các mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ, giải pháp; đề nghị Chính phủ, các cơ quan liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau: (1) Xây dựng và triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về kinh tế - xã hội; (2) Thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19; chủ động bố trí nguồn lực và thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho

doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng; (3) Phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; (4) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; (5) Đẩy nhanh thực hiện việc lập các quy hoạch, các dự án năng lượng trọng điểm, các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; (6) Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; (7) Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; cải thiện chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân; (8) Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng; (9) Kiện toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính; (10) Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; (11) Nâng cao hiệu quả công tác dân vận; phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội.

3.2. Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

Quốc hội đã quyết định tổng số thu ngân sách nhà nước là: 1.343.330 tỷ đồng, tổng số chi ngân sách nhà nước là 1.687.000 tỷ đồng, mức bội chi ngân sách nhà nước là 343.670 tỷ đồng, tương đương 4% GDP, tổng mức vay của ngân sách nhà nước là 608.569 tỷ đồng.

Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2020: tăng bội chi ngân sách trung ương là 133.500 tỷ đồng để bảo đảm dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020; năm 2020 không thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm) và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng; tập trung nguồn lực để phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Quốc hội giao Chính phủ thực hiện một số biện pháp điều hành nhiệm vụ tài chính-ngân sách nhà nước năm 2021: (1) Điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ; phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước; (2) Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; cải cách, hiện đại hóa hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

tại các doanh nghiệp; (3) Tiếp tục giữ ổn định tỷ lệ phần trăm phân chia, cơ chế điều tiết một số khoản thu đã được Quốc hội quyết định trong giai đoạn 2017-2020; cho phép sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường để thực hiện một số nội dung có tính chất đầu tư như quy định tại Nghị quyết số 86/2019/QH14; (4) Tiếp tục sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết ưu tiên cho các mục tiêu đầu tư phát triển như Nghị quyết số 86/2019/QH14 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, đồng thời bổ sung thêm đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; (5) Trong phân bổ ngân sách địa phương ưu tiên bố trí kinh phí triển khai Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương; dành tối thiểu 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng; ưu tiên bố trí kinh phí cho y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, các chuyên khoa Phong, Lao, Tâm thần; bảo đảm kinh phí triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản tại tuyến xã; (6) Rà soát, tổ chức sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; (7) Trong năm 2021, chưa thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chuẩn nghèo; (8) Hướng dẫn việc cho phép được tính vào chi phí được trừ của doanh nghiệp, tổ chức các khoản chi ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

3.3. Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021

Quốc hội quyết định tổng số thu ngân sách trung ương là: 739.401 tỷ đồng; tổng số thu ngân sách địa phương là 603.929 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách trung ương là 1.058.271 tỷ đồng, trong đó dự toán 350.804 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Quyết định phân bổ ngân sách trung ương năm 2021 được cụ thể theo từng lĩnh vực và chi tiết cho từng bộ, cơ quan trung ương; phân bổ số bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, mức bội thu, mức vay bù đắp bội chi, vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương.

Giao Chính phủ giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước và mức phân bổ ngân sách trung ương cho từng bộ, cơ quan trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản đến từng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính đặc thù được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Trung ương; giao, hướng dẫn nhiệm vụ thu, chi năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị này tiết kiệm chi tối thiểu 15% so với năm 2020. Đồng thời Chính phủ chịu trách nhiệm rà soát, phân bổ cụ thể đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc

3.4. Quốc hội đã xem xét các báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 về kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn, dự kiến giai đoạn 2021-2025

- Về kết quả thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế 5 năm giai đoạn 2016-2020; dự kiến giai đoạn 2021-2025: Nghị quyết số 24/2016/QH14 của Quốc hội khóa XIV đã đạt được 15/22 chỉ tiêu hoàn thành so với kế hoạch đề ra, nhất là các chỉ tiêu quan trọng về bảo đảm nền tài chính quốc gia, phát triển thị trường trái phiếu, chuyển dịch cơ cấu lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp. Tuy nhiên, kết quả thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế về đổi mới mô hình tăng trưởng, nhất là cơ cấu lại 3 trọng tâm (đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức tín dụng). Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, vùng và thành phần kinh tế còn chậm, chưa phát huy hiệu quả vai trò kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Về đánh giá thực hiện kế hoạch tài chính quốc gia 05 năm giai đoạn 2016-2020, dự kiến giai đoạn 2021-2025: giai đoạn 2016-2020, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn, thách thức lớn đan xen, tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta, giai đoạn này cơ bản đã đạt, vượt nhiều mục tiêu đề ra. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 6,7 triệu tỷ đồng, giảm khoảng 150 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch. Tổng chi ngân sách nhà nước ước là 7,5 triệu tỷ đồng, đạt 94-95% kế hoạch. Bội chi ngân sách nhà nước bình quân cả giai đoạn dưới 3,9% GDP, vượt mục tiêu đề ra. Về cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước đã tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước; nợ công đến cuối năm 2020 khoảng 57% GDP. Tuy nhiên, một số mục tiêu thu ngân sách nhà nước chưa đạt, chưa bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế trực thu và thuế gián thu; tỷ trọng thu nội địa bình quân trong tổng thu ngân sách nhà nước tăng khá thấp; chi ngân sách nhà nước còn tình trạng chi tiêu lãng phí, vượt tiêu chuẩn, vượt định mức; công tác phân bổ, giao vốn đầu tư phát triển, giải ngân, điều chỉnh, quyết toán, việc sử dụng vốn đầu tư công còn hạn chế...

Dự kiến 5 năm 2021-2025, tổng thu ngân sách nhà nước khoảng 7,8 triệu tỷ đồng, bằng khoảng 1,1-1,2 lần giai đoạn trước, đạt tỷ lệ huy động bình quân khoảng 15-16% GDP. Tổng chi ngân sách nhà nước khoảng 9,7 triệu tỷ đồng, gấp gần 1,3 lần giai đoạn trước. Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước năm 2021 khoảng 4% GDP, giảm dần đến năm 2025 còn 3,4% GDP, bình quân cả giai đoạn khoảng 3,7% GDP. Nợ công đến năm 2025 khoảng 47,5% GDP. Cơ cấu thu ngân sách nhà nước điều chỉnh theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa chiếm khoảng 85-86% tổng thu ngân sách nhà nước; thu dầu thô giảm hơn một nửa so với giai đoạn 2016-2020, chiếm 1,4% tổng thu ngân sách nhà nước; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu tương đương giai đoạn trước, chiếm 12,7% tổng thu ngân sách nhà nước. Tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, thu ngân sách trung ương gấp 1,2 lần, chiếm khoảng 56-57%, thu ngân sách địa phương gấp 1,1 lần, chiếm khoảng 43-44% tổng thu ngân sách nhà nước.

- Về đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thực hiện trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là số vốn ngân sách trung ương bố trí hằng năm không đạt kế hoạch đề ra nhưng nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, chúng ta đã đạt được những kết quả nổi bật, như: kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động đầu công được nâng cao, khắc phục từng bước tình trạng đầu tư dàn trải, phê duyệt dự án nhưng không đảm bảo được nguồn vốn; chủ động rà soát, cắt giảm các dự án chưa thực sự cấp thiết, bố trí vốn tập trung cho những dự án cấp bách, ưu tiên cho hệ thống các cơ sở hạ tầng thiết yếu, các công trình lớn, quan trọng theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, kế hoạch đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020 chưa đạt được hiệu quả, như: cơ cấu lại đầu tư chưa gắn với cơ cấu lại ngân sách, chính sách đầu tư chưa đủ mạnh để thu hút nguồn lực kinh tế tư nhân, đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào khu vực công có sinh lời. Cơ chế quản lý đầu tư công còn bất cập, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa chi đầu tư và chi thường xuyên (đảm bảo trang thiết bị, vận hành, duy tu, bảo dưỡng...). Công tác quản lý, cải cách thủ tục hành chính chưa quyết liệt, vẫn có những mặt còn chậm. Tình trạng lãng phí, thất thoát, chi chưa đúng chính sách, chế độ, chất lượng công trình thấp trong đầu tư và xây dựng chưa được xử lý triệt để.

Tổng mức vốn ngân sách nhà nước kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được Quốc hội quyết định là 2.000 nghìn tỷ đồng, thực hiện là 2.114,94 nghìn tỷ đồng, vượt 114,94 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch. Tuy nhiên, vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương đạt 977,599 nghìn tỷ đồng, hụt 142,4 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch; số vốn ngân sách trung ương thấp hơn so với số ngân sách địa phương, không phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trong tổng chi ngân sách nhà nước lần lượt là 47,82% và 52,18%; Vốn đầu tư ứng trước chưa thu hồi còn khá lớn. Tiến độ của một số dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm còn chậm, nhất là các dự án sử dụng vốn ODA, một số công trình phải điều chỉnh tổng mức đầu tư quá lớn, ảnh hưởng đến cân đối nguồn lực, hiệu quả vốn đầu tư, một số dự án có vi phạm đến mức phải xử lý hình sự.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực, địa phương và các quy hoạch quốc gia, vùng, tỉnh và các quy hoạch, ngành được phê duyệt. Chính phủ dự kiến tổng mức vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 2.750 nghìn tỷ đồng, gồm: vốn ngân sách trung ương 1.380 nghìn tỷ đồng; vốn cân đối ngân sách địa phương 1.370 nghìn tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025 sẽ đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung đầu tư cho các chương trình, dự án ưu tiên, cấp bách, có tính lan tỏa, nhất là hạ tầng

giao thông và năng lượng tạo sự lan tỏa lớn, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế (đường cao tốc Bắc-Nam, đường ven biển, đường lên Tây Nguyên, đường sắt đô thị Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; cảng biển, cảng hàng không tầm quốc gia, quốc tế; hạ tầng số, chuyển đổi số...); phát triển khoa học công nghệ, nguồn nhân lực; đảm bảo an ninh nguồn nước; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; liên kết vùng, liên kết địa phương.

Quốc hội đề nghị Chính phủ tiếp tục phát huy kết quả đạt được, chủ động đưa ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với việc nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và nợ công theo hướng an toàn, bền vững; đánh giá sâu hơn về quy mô thu ngân sách, tỷ lệ huy động, cơ cấu chi, bội chi và giải pháp giảm bội chi, trần nợ công, khả năng vay, trả nợ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; giảm nghèo bền vững; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chú trọng các yếu tố để bảo đảm phát triển bền vững.

Việc bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức, thứ tự ưu tiên theo quy định. Ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, bố trí đủ vốn cho các dự án chuyên tiếp, Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm quốc gia, dự án giao thông có tính liên kết vùng, tuyến đường cao tốc, đường ven biển, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Lưu ý bố trí vốn cho một số dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, gia cố hệ thống đê xung yếu, kè sông biên giới, hạ tầng cảng nghề cá, khu vực neo đậu tàu, thuyền tránh, trú bão, quy hoạch và bố trí lại dân cư vùng bị tác động trực tiếp bởi thiên tai; xây dựng trụ sở các cơ quan tư pháp.

Quốc hội giao Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ tài liệu trình Quốc hội khóa XV xem xét, quyết định các kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

3.5. Kết quả thực hiện Nghị quyết 100/2015/QH13 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

Giai đoạn 2016-2020, đã huy động được một nguồn lực rất lớn (khoảng 2.965.199 tỷ đồng) từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân để thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành mục tiêu trước một năm (tháng 8/2020 có 5.350 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 60,23%, tăng 3.818 xã so với cuối năm 2015 và vượt 10,23% so với mục tiêu 5 năm; không còn xã dưới 5 tiêu chí). Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

bền vững đã giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước còn khoảng 2,75%, bình quân trong 5 năm giảm khoảng 1,43%/năm; tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 24%, bình quân trong 5 năm giảm 5,65%/năm, vượt mục tiêu Quốc hội giao. Tuy nhiên, công tác huy động và sử dụng nguồn lực chưa có cơ chế khuyến khích những địa phương đạt kết quả tốt; phân bổ nguồn lực chưa thực sự phù hợp, vẫn còn tình trạng chậm tiến độ; xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ công tác giảm nghèo chưa phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng dân tộc thiểu số.

Quốc hội đề nghị giai đoạn 2021-2025, cùng với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã được Quốc hội quyết định, cần rà soát, lồng ghép các mục tiêu ưu tiên trong các chương trình để tránh chồng chéo, phân tán, hiệu quả thấp. Chính phủ cần hoàn thiện hồ sơ tài liệu trình Quốc hội khóa XV xem xét, quyết định chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cùng với Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

3.6. *Quốc hội đã đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng: 1.131,22 ha rừng để thực hiện Dự án hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An: rừng phòng hộ đầu nguồn: 312,95 ha; rừng sản xuất: 661,08 ha; rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 157,19 ha; chuyển đổi 431,76 ha rừng để thực hiện Dự án Hồ chứa nước sông Than, tỉnh Ninh Thuận (trong đó, rừng phòng hộ đầu nguồn: 100,63 ha; rừng sản xuất: 309,48 ha; rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 21,65 ha). Đồng thời, giao Chính phủ chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và sớm ổn định đời sống của các hộ dân phải di dời trong vùng dự án.*

3.7. *Quốc hội đã quyết định chủ nhật, ngày 23 tháng 05 năm 2021 là ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*

3.8. *Quốc hội đã thảo luận, góp ý các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*

Đa số các ý kiến của đại biểu Quốc hội thể hiện sự nhất trí cao với các dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cho rằng dự thảo các văn kiện được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, bố cục khoa học, chặt chẽ, số liệu phong phú trên cơ sở quán triệt hài hòa, sâu sắc giữa lý luận và thực tiễn, giữa tinh thần kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển. Nhiều ý kiến của đại biểu Quốc hội góp ý tâm huyết, thẳng thắn, tinh thần trách nhiệm đối với từng nội dung của Văn kiện và đề xuất, kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

3.9. *Quốc hội tiến hành chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục theo luật định và đạt được sự đồng thuận rất cao về công tác nhân sự*

Quốc hội đã phê chuẩn: (1) miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đối với ông Chu Ngọc Anh, chức vụ Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với ông Lê Minh Hưng. (2) bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đối với ông Huỳnh Thành Đạt; Bộ trưởng Bộ Y tế đối với ông Nguyễn

Thanh Long; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với bà Nguyễn Thị Hồng; Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các ông: Trần Hồng Hà, Phạm Quốc Hưng, Ngô Hồng Phúc.

Quốc hội đã bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khóa XIV đối với ông Phạm Phú Quốc, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền thành công của kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; khẳng định tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, hiệu quả của Quốc hội và đại biểu Quốc hội. Những nội dung Quốc hội xem xét quyết định nhiều vấn đề quan trọng, góp phần giải quyết những yêu cầu, nhiệm vụ của thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

2. Tập trung tuyên truyền nội dung các dự án Luật, các nghị quyết đã được Quốc hội thông qua, nhất là Nghị quyết thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến giai đoạn 2021-2025...Đẩy nhanh xây dựng khung chính sách, pháp luật, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho mô hình kinh doanh mới, ứng dụng chuyển đổi số; củng cố, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh.

3. Tuyên truyền, biểu dương tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và Nhân dân; góp phần quan trọng để hoàn thành Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

4. Tiếp tục tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, miễn, giảm một số nghĩa vụ thuế đối với một số lĩnh vực, đối tượng bị ảnh hưởng từ dịch Covid - 19; thực hiện các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa.

5. Cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đoàn kết, phát huy tinh thần thi đua yêu nước, vượt qua khó khăn, thách thức, lập thành tích chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG